TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày: 16 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Việt

2. Ông Cầm Văn Tổ

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân- Thư ký Toà án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Mai Sơn

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thảo Nguyên

- Cán bộ, chiến sĩ thuộc cơ sở giam giữ: Trung tá Ngần Văn Chỏm, Trung tá Nguyễn Đình Thảo - Đội Cảnh sát hỗ trợ tư pháp và thi hành án hình sự Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Mai Sơn. Xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HS ngày 4 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn Đ, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1985 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản a, xã b, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Lò Văn B (đã chết) và bà Lò Thị D (đã chết); bị cáo có vợ Lò Thị D, sinh năm 1984, trú tại bản a, xã b, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: Tại bản án số 80/2017/HSST ngày 16/8/2017 của TAND huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn Đ xử phạt 5.000.000 VNĐ (năm triệu đồng) về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa chấp hành xong số tiền phạt trên (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2024 cho đến nay. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị D, sinh năm 1984, địa chỉ: Bản a, xã b, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/01/2024, Lò Văn Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng đen biển kiểm soát 26K1 - 230.66 đi từ nhà đến xã x, huyện Sông Mã mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực bản o xã x, Đ gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) đang đứng ở ven đường, Đ dừng xe hỏi mua 100.000VNĐ Heroine, Hồng phiến và đưa tiền, người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho Đ một gói nilon màu hồng bên trong có 02 viên Hồng phiến và 01 gói Heroine gói bằng mảnh nilon màu hồng, Đ cầm gói ma túy cất vào túi quần trước bên trái bên mặc rồi điều khiển xe đi về. Khi về đến khu vực đường thuộc bản Nong Tàu Thái, xã Phiêng Cằm, huyện Mai Sơn, Đ bị Tổ công tác Công an xã Phiêng Cằm phát hiện, lập biên bản bắt người quả tang và thu giữ: 01 gói nilon màu hồng bên trong có 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng đen BKS: 26K1-230.66.

Ngày 17/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ, kết quả: khối lượng 02 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY là 0,20 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M1 trưng cầu giám định; khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,05 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M2 trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 381/KLMT ngày 19/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam; Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma tuý; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam.

Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,20 gam; loại Methamphetamnie và 0,05 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSMS ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 16 (Mười sáu) tháng đến 20 (Hai mươi) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 02 gói nilon màu hồng gói ma túy ban đầu.

Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – chị Lò Thị D 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng đen biển kiểm soát 26K1-230.66.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thực hiện đường lối tố tụng trong vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

Ngày 17/01/2024, tại bản Nong Tàu Thái, xã Phiêng Cằm, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Tổ công tác Công an xã Phiêng Cằm, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 13 giờ 00 phút đối với bị cáo Lò Văn Đ thu giữ 0,20 gam Methamphetine và 0,05 gam Heroine Đ khai tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/01/2024, biên bản niêm phong vật chứng và biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập ngày 19/01/2024, Kết luận số 381/KLMT ngày 17/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; các lời khai của bị cáo trong hồ sơ, người chứng kiến... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn, không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điểm 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] Xét tính chất vụ án:

Bị cáo biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trên thị trường nhưng bị cáo Đ vẫn mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Về đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị hình phạt và xử lý vật chứng là đảm bảo đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 80/2017/HSST ngày 16/8/2017 của TAND huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt Lò Văn Đ xử phạt 5.000.000 VNĐ (năm triệu đồng) về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự, bị cáo chưa chấp hành xong số tiền phạt trên (chưa được xóa án tích) nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, xét thấy: Bị cáo phạm tội về ma túy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, từ đó để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh bị cáo Đ là đối tượng nghiện ma túy và không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 02 túi nilon màu hồng được niêm phong theo quy định trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành. Xét là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng đen biển kiểm soát 26K1-203.66 quá trình điều tra xác định được chủ sở hưu là chị Lò Thị D là vợ bị cáo. Việc bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy chị Doai không biết, Tại cơ quan điều tra và Tại phiên Toà chị D xin được trả lại chiếc xe Mô tô trên vì gia đình chị có 01 chiêc xe mô tô trên, là phương tiện duy nhất để đi lại và đưa đón con đi học. HĐXX xét thấy cần trả lại xe cho chủ sở hữu.

[7] Các vấn đề khác :Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong vụ án: Bị cáo Đ khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực bản o, xã x, huyện Mai Sơn. Việc mua bán trao đổi giữa hai bên không có người biết, chứng kiến nên. Đối với số tiền 100.000VNĐ bị cáo dùng để mua ma túy, bị cáo khai là tiền do lao động có. Ngoài lời khai của bị cáo không căn cứ chứng minh có liên quan đến người khác. Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, mở rộng vụ án. Buộc bị cáo Lò Văn Đ phải chịu trách nhiệm độc lập về toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ là 0,05 gam Heroine và 0,20 gam Methamphetamine.

[8] Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo Lò Văn Đ là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Đ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 02 túi nilon màu hồng gói ma túy ban đầu theo quy định được niêm phong theo quy định trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành.

Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị D 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng đen biển kiểm soát 26K1-230.66.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/5/2024)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- THADS huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Minh Quân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi .....giờ.....phút ngày 03 tháng 5 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cầm Ngọc Thương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Nguyên Hồng, ông Vũ Hữu Hưởng

Tiến hành nghị án vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với:

Hà Văn Sơn, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 25 tháng 8 năm 1970 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản Mờn 2, xã Chiềng Lương, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

3. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

4. Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự hay miễn hình phạt

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

5. Về tội danh và hình phạt

Bị cáo Hà Văn Sơn phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Hà Văn Sơn.....(.....) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 03/01/2024).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết : 3/3 nhất trí=100%

6. Về vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, túi nilon màu trắng có in chữ màu xanh (loại túi có zip khóa một đầu), các mảnh giấy gói ma túy ban đầu theo quy định được niêm phong theo quy định trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí=100%

7. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí=100%

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí= 100%

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 03 tháng 5 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**